



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

BẢN TIN PHÁP LÝ

Tháng 7.2026



Bản tin này tóm tắt và tổng hợp các thông tin nổi bật. Áp dụng trường hợp cụ thể cần đọc toàn văn bản pháp luật hoặc tham khảo sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của VTAC

Nội dung chính



Quản lý thuế: Nghị định 252/2026/NĐ-CP, Nghị định 255/2026/NĐ-CP và Thông tư 89, 90/2026/TT-BTC với nhiều quy định mới về quản lý thuế, giao dịch liên kết, giao dịch điện tử...



Thuế GTGT: Nghị định 254/2026/NĐ-CP, Thông tư 89/2026/TT-BTC, Thông tư 91/2026/TT-BTC cập nhật quy định mới về khai thuế, thuế suất 0%, hoàn thuế và hóa đơn điện tử



Thuế TNCN: Luật Thuế TNCN 2025, Nghị định 253/2026/NĐ-CP và Thông tư 87/2026/TT-BTC với nhiều quy định mới về thu nhập chịu thuế, miễn giảm, giảm trừ gia cảnh, người phụ thuộc, khấu trừ thuế



Thuế TNDN: Thay đổi về ưu đãi thuế cho lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược, xác định kỳ tính thuế, kỳ quyết toán thuế



Các loại thuế, phí khác: Cập nhật chính sách về nghĩa vụ tài chính đất đai và các chính sách thuế đối với xăng, dầu, nhiên liệu bay

1. Chủ sàn thương mại điện tử phải đăng ký, khấu trừ và nộp thuế thay cho người bán từ 1/7/2026



- ▶ Chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác ở trong nước có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán thuộc nhóm tổ chức **có trách nhiệm khấu trừ và nộp thay thuế** cho nhà cung cấp nước ngoài, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, bao gồm cả cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú.
- ▶ Chủ thể này phải đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế để được cấp **mã số thuế riêng phục vụ việc kê khai, nộp thay**.
- ▶ Hồ sơ đăng ký thuế: Tờ khai **mẫu số 04.1-ĐKT** ban hành kèm theo Thông tư 90/2026/TT-BTC.

=> Tăng trách nhiệm của các nền tảng thương mại điện tử trong quản lý thuế, góp phần nâng cao hiệu quả thu thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số

2. Nợ thuế quá 90 ngày bị công khai thông tin tự động theo định kỳ hàng tháng

Trường hợp **quá 90 ngày** kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế và các khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt hoặc hết thời hạn chấp hành các quyết định hành chính về quản lý thuế mà người nộp thuế hoặc người bảo lãnh không tự nguyện chấp hành



Hệ thống thông tin quản lý thuế **tự động công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế các cấp theo định kỳ hàng tháng.**

=> Tăng tính minh bạch và răn đe trong quản lý nợ thuế, thúc đẩy người nộp thuế thực hiện đúng nghĩa vụ và nâng cao hiệu quả thu hồi nợ thuế



3. Thời hạn đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng giao dịch tổ chức tín dụng được tính từ ngày khai trương

- ➡ Đối với chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức tín dụng **thời hạn đăng ký thuế lần đầu là 10 ngày làm việc** kể từ ngày khai trương chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức tín dụng.

=> Làm rõ thời điểm tính thời hạn đăng ký thuế, tạo thuận lợi cho tổ chức tín dụng và thống nhất trong quá trình thực hiện.



4. Người nộp thuế khi có thay đổi thông tin cá nhân không cần làm thủ tục với cơ quan thuế

- ▶ Người nộp thuế khi thay đổi thông tin về *họ và tên, số định danh cá nhân, ngày tháng năm sinh, hộ chiếu* thì **không phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin với cơ quan thuế** trong trường hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế và tự động đồng bộ khi thông tin của cá nhân có thay đổi. Hệ thống thông tin quản lý thuế sẽ thực hiện gửi thông báo tự động cho người nộp thuế biết về thông tin thay đổi đã được cập nhật.

=> Đây là quy định mới giúp người nộp thuế tiết kiệm thời gian, công sức khi có sự thay đổi về thông tin cá nhân.



5. Bổ sung thời hạn quyết toán thuế đối với cá nhân có mặt tại VN dưới 183 ngày

- ▶ Trường hợp trong 01 năm dương lịch, cá nhân có mặt tại Việt Nam **dưới 183 ngày** nhưng **tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày** trở lên thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của năm đầu tiên **chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 04** kể từ ngày cuối cùng của tháng tính đủ 12 tháng liên tục.

=> *Bổ sung thời hạn quyết toán thuế đối với cá nhân cư trú theo tiêu chí 12 tháng liên tục, giúp thống nhất cách xác định thời hạn nộp hồ sơ.*



6. Bổ sung 6 trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế, khoản thu khác

Không phải nộp hồ sơ khai thuế, khoản thu khác đối với:

①

Bên Việt Nam khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu nước ngoài nếu không phát sinh khấu trừ thuế trong tháng.

②

Một số trường hợp được hoàn thuế, như: chương trình, dự án ODA không hoàn lại; viện trợ nhân đạo; đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao.

③

Trường hợp cơ quan thuế đã có đủ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ quan nhà nước hoặc hệ thống thông tin quản lý thuế để xác định nghĩa vụ thuế (trừ trường hợp đề nghị miễn, giảm thuế).



6. Bổ sung 6 trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế, khoản thu khác

Không phải nộp hồ sơ khai thuế, khoản thu khác đối với:

④

Khoản thu nhập trả cho tổ chức, cá nhân nước ngoài từ đầu tư trái phiếu quốc tế của Chính phủ và các khoản vay của Nhà nước thuộc diện miễn thuế.

⑤

Trường hợp pháp luật về phí, lệ phí không yêu cầu khai.

⑥

Tổ chức, cá nhân thuộc diện được miễn thuế tài nguyên theo quy định.

=> Mở rộng các trường hợp được miễn nộp hồ sơ khai thuế, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ và đẩy mạnh quản lý thuế trên cơ sở dữ liệu điện tử.

7. Sửa đổi quy định về thay đổi địa chỉ trụ sở sang địa bàn cấp tỉnh khác

- Theo đó, người nộp thuế được tiếp tục thực hiện các thủ tục về thuế và nghĩa vụ thuế còn chưa hoàn thành với cơ quan thuế nơi đi **sau khi** hoàn tất thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở.

*Trước đây, người nộp thuế phải hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế nơi đi **trước khi** chuyển địa điểm.*

- Các trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý (bao gồm cả cùng tỉnh và khác tỉnh), người nộp thuế **đều có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế** tại cơ quan thuế chuyển đi.



8. Bổ sung quy định đối với người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

- ▶ Người nộp thuế vẫn phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế **trong thời gian** có thông báo **không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký**.
- ▶ Cá nhân là chủ sở hữu DNTN, chủ sở hữu công ty TNHH MTV, thành viên hợp danh, chủ hộ kinh doanh hoặc người đại diện theo pháp luật **phải hoàn thành nghĩa vụ thuế** của doanh nghiệp/hộ kinh doanh **trước khi đăng ký doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh mới**.



9. Quy định mới về khai bổ sung hồ sơ khai thuế

- ➡ Không chấp nhận hồ sơ khai bổ sung **theo đề nghị của cơ quan điều tra** khi người nộp thuế **đang bị điều tra hoặc đã bị khởi tố** do có dấu hiệu vi phạm liên quan đến nghĩa vụ thuế.
- ➡ Cho phép khai bổ sung đối với **kỳ đã được thanh tra, kiểm tra** đối với các nội dung chưa được xử lý, nhưng **không làm thay đổi kết luận, quyết định đã ban hành**.
- ➡ Khai bổ sung theo **kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền**, khi việc khai bổ sung làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được khấu trừ, miễn, giảm, hoàn hoặc giảm lỗ. Trường hợp sử dụng hóa đơn không hợp pháp, người mua phải khai bổ sung để điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền, kể cả đối với kỳ đã được thanh tra, kiểm tra.
- ➡ Khai bổ sung **hồ sơ khai thuế cho kỳ phát sinh sai, sót**; riêng sai sót về thuế GTGT đầu vào thực hiện theo pháp luật về thuế GTGT.
- ➡ Rút ngắn thời hạn khai bổ sung từ 10 năm **xuống 05 năm** kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế. Quá thời hạn này, người nộp thuế không được khai bổ sung nhưng vẫn được giải trình với cơ quan thuế.

1. Chính thức có định nghĩa chi tiết về giao dịch liên kết

- ▶ Lần đầu quy định đầy đủ khái niệm giao dịch liên kết, bao gồm các giao dịch về hàng hóa, dịch vụ, tài sản, tài chính, vay, cho vay, chia sẻ nguồn lực và chi phí giữa các bên có quan hệ liên kết (trừ giao dịch thuộc phạm vi điều chỉnh giá của Nhà nước).
- ▶ Bổ sung trường hợp xác định quan hệ liên kết khi **doanh nghiệp mượn hoặc cho mượn từ 10% vốn góp của chủ sở hữu trở lên** với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc người có quan hệ thân thích theo quy định.

=> Quy định mới làm rõ phạm vi giao dịch liên kết, tăng cường kiểm soát các giao dịch giữa các bên có quan hệ liên kết và hạn chế hành vi chuyển giá, trốn thuế.

2. Tăng mức doanh thu phải nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

- ▶ Thay đổi ngưỡng doanh thu lập *Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia* **từ 18.000 tỷ đồng** sang **750 triệu Euro**; đồng thời bổ sung trường hợp phải nộp báo cáo do khác biệt về ngưỡng doanh thu hoặc phương pháp xác định doanh thu giữa các quốc gia.

=> Quy định mới thống nhất với thông lệ quốc tế và làm rõ nghĩa vụ lập, nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia đối với các tập đoàn đa quốc gia.

3. Bổ sung hình thức nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

- ➤ Bổ sung quy định *Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia* phải nộp theo định **dạng XML đã mã hóa thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế**.
- ➤ Quy định tỷ giá xác định ngưỡng doanh thu hợp nhất theo tỷ giá trung tâm hoặc tỷ giá tính chéo do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố của tháng 12 năm liền kề trước năm báo cáo.

=> *Chuẩn hóa việc nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo phương thức điện tử, thống nhất cách xác định ngưỡng doanh thu và nâng cao hiệu quả quản lý thuế.*

4. Thay đổi quy định về miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết

- ▶ Nâng ngưỡng doanh thu được miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết **từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng**, đồng thời bỏ điều kiện **“*kinh doanh với chức năng đơn giản*”** và bổ sung hướng dẫn xác định tỷ suất lợi nhuận đối với doanh nghiệp hoạt động đa lĩnh vực.

Trước đây, người nộp thuế chỉ được miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết khi đáp ứng đủ 04 điều kiện gồm: kinh doanh với chức năng đơn giản; không phát sinh doanh thu, chi phí, sử dụng tài sản vô hình; có ngưỡng doanh thu dưới 200 tỷ đồng và đạt tỷ suất lợi nhuận thuần.

=> Mở rộng đối tượng được miễn lập hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, đồng thời làm rõ cách xác định tỷ suất lợi nhuận để bảo đảm thống nhất trong thực hiện.

5. Bổ sung quy định về thứ tự ưu tiên sử dụng cơ sở dữ liệu

- ▶ Thứ tự ưu tiên áp dụng theo trình tự sau:
 - (i) Ưu tiên sử dụng cơ sở dữ liệu được công bố công khai;
 - (ii) Tiếp đến là cơ sở dữ liệu thương mại;
 - (iii) Cuối cùng là cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế.

Việc sử dụng thứ tự ưu tiên cơ sở dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc phân tích, so sánh giao dịch liên kết theo đúng quy định.

=> Bảo đảm tính thống nhất, công khai, minh bạch trong việc sử dụng cơ sở dữ liệu, giúp giảm thiểu sự khác biệt trong việc lựa chọn và sử dụng cơ sở dữ liệu khi phân tích, so sánh giao dịch liên kết.

Áp dụng từ ngày 1/7/2026



Cơ quan thuế, người nộp thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện giao dịch điện tử trong quản lý thuế được quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 89/2026/TT-BTC bao gồm:

Người nộp thuế thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan thuế quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Luật Quản lý thuế 2025

Cơ quan thuế gửi các thông báo, quyết định hành chính và các văn bản, quyết định khác cho người nộp thuế; tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, phản hồi, trả kết quả xử lý; kiểm tra thuế quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 Luật Quản lý thuế 2025

Cơ quan thuế cung cấp các dịch vụ hỗ trợ để người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi về thuế



Đối với kỳ tính thuế trước ngày 01/7/2026:

Người nộp thuế tiếp tục sử dụng **biểu mẫu theo Thông tư 80/2021/TT-BTC**, cụ thể, tờ khai thuế GTGT, TNCN Quý II/2026 vẫn sử dụng mẫu theo Thông tư 80/2021/TT-BTC.

Từ kỳ tính thuế bắt đầu từ ngày 01/7/2026:

Người nộp thuế thực hiện kê khai theo **các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư 89/2026/TT-BTC**.

Điều 100 Thông tư 89/2026/TT-BTC

Ai được lựa chọn khai thuế GTGT theo quý?

- ✓ Người nộp thuế có tổng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề **từ 50 tỷ đồng trở xuống** sẽ được lựa chọn khai thuế GTGT **theo quý**.
- ✓ Người nộp thuế mới bắt đầu hoạt động, kinh doanh được lựa chọn khai thuế GTGT **theo quý trong giai đoạn đầu**.
- ✓ Sau khi hoạt động đủ 12 tháng, **căn cứ doanh thu của năm dương lịch trước liền kề** để xác định việc khai thuế theo tháng hoặc theo quý:
 - Doanh thu **từ 50 tỷ đồng trở xuống**: được khai theo quý
 - Doanh thu **trên 50 tỷ đồng**: khai thuế theo tháng từ năm dương lịch liền kề tiếp theo.



Hướng dẫn áp dụng thuế suất GTGT 0% và giải quyết hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, xuất khẩu tại chỗ

- ➔ Hàng hóa xuất khẩu được áp dụng thuế suất GTGT 0% khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hợp đồng, chứng từ thanh toán, tờ khai hải quan và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
- ➔ **Đối với các giao dịch trước ngày 01/7/2025:** Việc xác định hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ và điều kiện áp dụng thuế suất 0% được thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm phát sinh.
- ➔ **Từ ngày 01/7/2025:** Áp dụng các quy định mới về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ theo Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn.
- ➔ Việc hoàn thuế GTGT được xem xét theo từng hồ sơ cụ thể, do cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện. Trường hợp cần xác minh về tờ khai hải quan hoặc thủ tục hải quan, cơ quan thuế phối hợp với cơ quan hải quan để xử lý.

Trích Công văn 4425/CT-CS của Cục Thuế ngày 01/7/2026



Thuế GTGT

Hướng dẫn khai bổ sung, điều chỉnh thuế GTGT đầu vào bị sai, sót

Cần phải xác định bản chất của sai sót trước khi kê khai:

TH1: Việc bổ sung, điều chỉnh làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn

➤ Người nộp thuế thực hiện khai bổ sung vào tháng, quý phát sinh sai sót đó (Kỳ gốc)

TH2: Việc bổ sung, điều chỉnh làm giảm số thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng/giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau

➤ Người nộp thuế thực hiện khai vào tháng, quý phát hiện sai, sót (Kỳ hiện tại)

Trích Công văn 6340 Thuế tỉnh Tây Ninh ngày 13/7/2026, Công văn 4623/CT-CS của Cục Thuế ngày 07/7/2026



ⓘ *Lưu ý: Việc khai bổ sung phải được thực hiện trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế*

1. Trường hợp không phải sử dụng HĐĐT từ 1/7/2026

- HKD, cá nhân kinh doanh trong một số trường hợp đặc thù (bán hàng hóa, dịch vụ có lập bảng kê thu mua; cho thuê BĐS; cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cho nước ngoài, đại lý đã khấu trừ thuế).
- Các khoản thu từ tái bảo hiểm, tài chính, bán nợ, giao dịch ngoại tệ, sản phẩm phái sinh.
- Góp vốn bằng tài sản.
- Điều chuyển tài sản nội bộ, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
- Cho mượn máy móc, thiết bị không chuyển quyền sở hữu.
- Một số trường hợp xuất hàng, sử dụng hàng hóa nội bộ và các khoản thu không liên quan đến bán hàng, cung cấp dịch vụ.

=> Mở rộng và làm rõ các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử, tránh lập hóa đơn không cần thiết



2. Tiền đặt cọc để thực hiện hợp đồng dịch vụ chưa phải lập hóa đơn

Đối với các hợp đồng cung cấp dịch vụ:

- Lập hóa đơn tại thời điểm **hoàn thành cung cấp dịch vụ**
- Thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ => **Lập hóa đơn tại thời điểm thu tiền**
- Khoản tiền đặt cọc nhằm đảm bảo thực hiện hợp đồng => **Chưa phải lập hóa đơn**

Trước đây quy định, chỉ không phải lập hóa đơn khi thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: Kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng.

=> Không còn phân biệt các loại dịch vụ mà thống nhất cách xử lý đối với tiền đặt cọc của tất cả các loại dịch vụ; Phân biệt rõ giữa tiền đặt cọc và tiền thanh toán trước



3. Bổ sung các dịch vụ phát sinh thường xuyên cần có thời gian đối soát lập hóa đơn sau 07 ngày

Bổ sung các dịch vụ mới gồm

- Hoa tiêu hàng hải
- Quảng cáo trên các trang báo điện tử;
- Công nghệ số, nền tảng số
- Trung gian thanh toán sử dụng trên nền tảng viễn thông, công nghệ thông tin
- Tài sản mã hóa
- Hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon
- Bảo hiểm
- Bảo vệ
- Cung cấp suất ăn công nghiệp
- Dịch vụ của sở giao dịch hàng hóa
- Dịch vụ thông tin tín dụng
- Dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách (taxi, xe hợp đồng, xe mô tô hai bánh sử dụng phần mềm kết nối) khi cung cấp cho doanh nghiệp, tổ chức.

=> Mở rộng đáng kể các dịch vụ được đối soát trước khi lập hóa đơn, đáp ứng thực tiễn hoạt động kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp



4. Được lập hóa đơn chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo

Được lập hóa đơn **chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo** khi:

- ➡ Người bán không có phần mềm lập hóa đơn tự động, và
- ➡ Phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong giờ làm việc ban đêm (22h00 đến 6h00 hôm sau)

=> Đây là quy định mới giúp người bán linh hoạt hơn trong một số trường hợp đặc thù



5. Miễn phí sử dụng hóa đơn điện tử trong 12 tháng



Đối tượng được hỗ trợ:

DN nhỏ và vừa, Hợp tác xã,
Liên hiệp HTX, HKD, CNKD



Điều kiện:

Hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế
xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn

*=> Mở rộng đối tượng được hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử tại địa bàn khó khăn,
góp phần giảm chi phí và thúc đẩy chuyển đổi số*





6. Quy định mới về nội dung hóa đơn



Người mua là DN, HKD, tổ chức kinh tế:

- | | | |
|---------------------------------|---|---|
| Nội dung hóa đơn phải có | → | Tên, mã và địa chỉ địa điểm kinh doanh |
| Kinh doanh xăng dầu | → | Ghi mã và địa chỉ từng địa điểm kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp |
| Hóa đơn điện tử ủy nhiệm | → | Ghi tên, địa chỉ, MST của cả bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm |
| Bán đấu giá tài sản thi hành án | → | Ghi tên, địa chỉ, MST của cơ quan được giao bán đấu giá và của người bán |





6. Quy định mới về nội dung hóa đơn



Người mua là khách lẻ:

Có cung cấp thông tin

→ **Ghi đầy đủ trên hóa đơn**

Không cung cấp thông tin

→ **Hóa đơn ghi "Bán cho người tiêu dùng"**

Trường hợp khác (Siêu thị, TTTM, rạp chiếu phim, bán xăng dầu)

→ **Nếu người mua không cung cấp thông tin thì KHÔNG bắt buộc ghi các chỉ tiêu này**

=> *Bổ sung quy định riêng cho một số trường hợp đặc thù; Linh hoạt hơn đối với thông tin người mua, được phép không ghi và sử dụng dòng "Bán cho người tiêu dùng"*

=> *Doanh nghiệp cần lưu ý: Cập nhật phần mềm bán hàng, phần mềm hóa đơn; Rà soát quy trình xuất hóa đơn; Đào tạo nhân sự; Đảm bảo tuân thủ quy định mới*



7. Người tố giác hành vi không xuất hóa đơn điện tử được thưởng đến 10 triệu đồng

- ➡ Người tiêu dùng tố giác, cung cấp thông tin chính xác về hành vi không lập hoặc không giao hóa đơn điện tử có thể được khen thưởng
- ➡ Mức thưởng: **Tối đa 10%** số tiền xử phạt vi phạm hành chính nhưng không vượt quá 10 triệu đồng/vụ việc

=> Góp phần nâng cao tính tuân thủ của người bán, tăng hiệu quả quản lý thuế và hạn chế tình trạng trốn thuế, gian lận hóa đơn



*Sai tên, địa chỉ, số tiền bằng chữ hoặc nội dung khác nhưng **KHÔNG SAI** các thông tin: MST, số tiền trên hóa đơn, thuế suất, tiền thuế, hàng hóa dịch vụ*



Cách xử lý:

- Thông báo cho người mua
- Gửi Thông báo HĐĐT đã lập sai theo Mẫu 04/SS- HĐĐT cho cơ quan thuế

=> Không phải lập lại hóa đơn



Sai MST, tên hàng hóa, hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng; số tiền ghi trên hóa đơn; thuế suất; tiền thuế hoặc các nội dung bắt buộc khác

Chọn 1 trong 2 cách xử lý sau:

☞ **Cách 1: Lập hóa đơn điều chỉnh**

Phải có dòng chữ *“Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”*

☞ **Cách 2: Lập hóa đơn thay thế**

Phải có dòng chữ *“Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”*



Sai MST, tên hàng hóa, hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng; số tiền ghi trên hóa đơn; thuế suất; tiền thuế hoặc các nội dung bắt buộc khác

Chọn 1 trong 2 cách xử lý sau:

☞ Cách 1: Lập hóa đơn điều chỉnh

Phải có dòng chữ *“Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”*

☞ Cách 2: Lập hóa đơn thay thế

Phải có dòng chữ *“Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”*





➡ **Nhiều hóa đơn cùng sai trong tháng**

Nếu trong cùng 1 tháng, cùng 1 khách hàng, các hóa đơn cùng sai về: **thông tin người mua, tên hàng hóa, đơn giá, số lượng, thuế suất**

Người bán được phép lập **01 hóa đơn điều chỉnh** hoặc **01 hóa đơn thay thế** **cho nhiều hóa đơn sai** trong tháng, đính kèm Bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai Mẫu 01/BK-ĐCTT

➡ **Đối với hóa đơn từ máy tính tiền**

Hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền hoặc hóa đơn bán tài sản thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng: khi sai sót người bán sẽ lập **HÓA ĐƠN THAY THẾ**, trừ trường hợp đặc biệt theo quy định.

★ Khi điều chỉnh, thay thế hóa đơn cần lưu ý:

- Phải lập văn bản thỏa thuận trước khi điều chỉnh/thay thế (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác)
- Nếu lần đầu chọn điều chỉnh, các lần sau phải tiếp tục điều chỉnh
- Nếu lần đầu chọn thay thế, các lần sau phải tiếp tục thay thế
- Khi điều chỉnh giá trị trên hóa đơn: Điều chỉnh tăng: ghi số dương (+); Điều chỉnh giảm: ghi số âm (-)

=> *Thống nhất xử lý hóa đơn sai sót, tránh mỗi DN làm một kiểu; Giảm rủi ro về thuế và xử phạt vi phạm hành chính*



Trường hợp tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thì:

Trong 01 ngày làm việc, hệ thống tự động đối chiếu thông tin sinh trắc học của người đại diện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư / hệ thống định danh và xác thực điện tử. Người nộp thuế phải xác nhận qua email hoặc số điện thoại **ngay trong ngày, chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo.**

Không khớp hoặc quá hạn => hệ thống ra thông báo không chấp nhận đăng ký.

=> Tăng cường xác thực danh tính người đăng ký, hạn chế gian lận trong đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử và nâng cao tính an toàn, minh bạch trong quản lý thuế.



1. Bổ sung các khoản thu nhập chịu thuế TNCN

Từ ngày 1/7/2026 bổ sung thêm 5 khoản thu nhập khác thuộc diện chịu thuế TNCN, gồm:

Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”

Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon

Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định của pháp luật

Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số

Thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng

=> Mở rộng phạm vi thu nhập chịu thuế TNCN để bao quát các loại tài sản và giao dịch mới phát sinh, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong nền kinh tế số, thị trường các-bon và các thị trường tài sản mới, góp phần bảo đảm tính công bằng và chống thất thu ngân sách.

Điều 3 Luật Thuế TNCN 2025



2. Bổ sung các chính sách miễn, giảm thuế TNCN

Bao gồm:

- ➡ Miễn thuế trong **05 năm** đối với thu nhập từ *tiền lương, tiền công của nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao và nhân lực công nghệ cao* thực hiện hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược theo quy định
- ➡ Miễn thuế đối với thu nhập từ **chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở được nắm giữ từ đủ 02 năm trở lên.**
- ➡ **Giảm 50%** thuế TNCN đối với *lợi tức của nhà đầu tư cá nhân từ quỹ đầu tư chứng khoán và quỹ đầu tư bất động sản* trong thời hạn do Chính phủ quy định.

=> *Mở rộng phạm vi ưu đãi thuế TNCN, góp phần thu hút nhân lực chất lượng cao, khuyến khích đầu tư dài hạn và phát triển thị trường vốn.*

3. Nâng ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế TNCN

- 👉 Nâng ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế TNCN từ **500 triệu đồng** lên **1 tỷ đồng/năm**

Như vậy, từ 1/7/2026, HKD, CNKD có doanh thu từ **1 tỷ đồng/năm trở xuống không phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN**

=> *Góp phần giảm gánh nặng thuế, hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh quy mô nhỏ và giảm chi phí tuân thủ pháp luật về thuế*

4. Điều chỉnh biểu thuế lũy tiến từng phần



☞ Đơn giản hóa biểu thuế lũy tiến, giảm số bậc thuế **từ 07 xuống 05**; điều chỉnh mức thuế suất và khoảng thu nhập của các bậc thuế theo hướng **giảm nghĩa vụ thuế** đối với nhóm người có *thu nhập thấp và trung bình*, đồng thời bảo đảm tính lũy tiến của chính sách thuế.

=> *Tinh gọn biểu thuế giúp đơn giản hóa cách tính thuế, giảm nghĩa vụ thuế đối với nhóm người có thu nhập thấp và trung bình*

5. Bổ sung mức giảm trừ gia cảnh vào Luật



☞ Theo đó, mức giảm trừ đối với bản thân người nộp thuế là **15,5 triệu đồng/tháng** và đối với mỗi người phụ thuộc là **6,2 triệu đồng/tháng**.

=> Luật hóa mức giảm trừ gia cảnh đang áp dụng, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, thay vì chỉ quy định tại Nghị quyết của UBTVQH.

6. Nâng ngưỡng chịu thuế TNCN đối với nhóm thu nhập tính theo từng lần phát sinh



☞ Nâng ngưỡng chịu thuế từ 10 triệu đồng **lên 20 triệu đồng/lần phát sinh** đối với các khoản thu nhập từ *trúng thưởng, bản quyền, nhượng quyền thương mại, nhận thừa kế, quà tặng và thu nhập khác*.

=> *Giảm số trường hợp phát sinh nghĩa vụ thuế đối với các khoản thu nhập có giá trị nhỏ; góp phần giảm gánh nặng thuế và phù hợp hơn với biến động giá cả, thu nhập hiện nay*

1. Tăng mức miễn thuế đối với tiền ăn giữa ca từ 730.000 đồng lên 1,2 triệu đồng/người/tháng



☞ Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa được miễn thuế TNCN **tối đa 1,2 triệu đồng/người/tháng**:

- Chi trong mức **1,2 triệu đồng/tháng**: Được miễn thuế
- Chi vượt mức **1,2 triệu đồng/tháng**: Tính vào thu nhập chịu thuế TNCN

*Trước đây, quy định khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do người sử dụng lao động chi được miễn thuế tối đa **730.000 đồng/người/tháng**, phần vượt mức phải tính vào thu nhập chịu thuế.*

=> Phù hợp với thực tế chi phí sinh hoạt và giảm nghĩa vụ thuế cho người lao động

2. Lợi ích từ nhà ở do NSDLĐ xây dựng thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN

- ✎ Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản lợi ích về nhà ở do NSDLĐ xây dựng cho NLĐ làm việc tại đơn vị, bao gồm cả trường hợp NLĐ ở tại trụ sở cơ quan, **không phân biệt địa bàn**; bao gồm cả tiền điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có).
- ✎ Trường hợp NSDLĐ trả thay tiền thuê nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có), vẫn tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân theo quy định hiện hành.

Trước đây quy định: chỉ không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản lợi ích về nhà ở, điện, nước và dịch vụ kèm theo do NSDLĐ xây dựng để cung cấp cho NLĐ làm việc tại khu công nghiệp hoặc tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn hoặc người lao động ở nhà công vụ.

=> Mở rộng phạm vi miễn thuế, bỏ điều kiện giới hạn về địa bàn áp dụng đối với nhà ở do NSDLĐ xây dựng, tạo sự bình đẳng giữa NLĐ ở các khu vực



3. Khoản trợ cấp thôi việc, mất việc không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN



- ☞ Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp có quy định cụ thể tại quy chế tài chính/quy chế nội bộ/hợp đồng lao động/thỏa ước lao động về mức trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm **cao hơn mức quy định của pháp luật** thì phần chi trả thực tế vượt mức này cũng **KHÔNG** tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Trước đây quy định: chỉ khoản trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc chi trả đúng theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội, mới được miễn thuế TNCN, phần vượt quá vẫn phải tính thuế.

=> Mở rộng phạm vi miễn thuế TNCN đối với khoản trợ cấp thôi việc, mất việc được doanh nghiệp chi trả theo quy chế hoặc HĐLĐ.

4. Miễn thuế TNCN đối với tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép



- ➡ Bổ sung trường hợp miễn thuế TNCN đối với **tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép** theo đúng điều kiện và mức hưởng quy định của pháp luật về lao động, cán bộ, công chức và viên chức.
- ➡ Phần chi trả **vượt mức** theo quy định **phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN**.

=> *Bổ sung khoản thu nhập được miễn thuế TNCN; Đồng thời quy định chỉ miễn thuế trong phạm vi mức chi theo quy định của pháp luật, phần vượt mức vẫn phải tính thuế*

Áp dụng từ 1/7/2026

5. Tăng mức được trừ đối với khoản đóng góp quỹ hưu trí tự nguyện lên 03 triệu đồng/tháng



- ➡ Khoản đóng góp vào các hình thức bảo hiểm hưu trí tự nguyện (bao gồm phần do NSDLĐ đóng và NLĐ tự đóng, nếu có) được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN, **tối đa 03 triệu đồng/tháng**.

Trước đây, mức này tối đa chỉ 01 triệu đồng/tháng.

=> Mở rộng phạm vi áp dụng từ quỹ hưu trí tự nguyện sang các hình thức bảo hiểm hưu trí tự nguyện và xác định rõ bao gồm cả phần đóng của NSDLĐ và NLĐ

6. Quy định mới về người phụ thuộc

Thời hạn đăng ký người phụ thuộc:

- 👉 Đăng ký người phụ thuộc và hồ sơ chứng minh **trước ngày 31/12 của năm tính thuế**

Tăng ngưỡng thu nhập của người phụ thuộc:

- 👉 Mức thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập **không vượt quá 3 triệu đồng/tháng**
(Trước đây là 1 triệu đồng)

=> *Thống nhất thời hạn đăng ký NPT trước 31/12, mở rộng đối tượng được giảm trừ gia cảnh và giảm nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế*



7. Giảm trừ đối với chi phí y tế, giáo dục

Từ ngày 1/7/2026, bổ sung các khoản giảm trừ sau:

- ☞ Chi phí khám bệnh, chữa bệnh: **tối đa 23 triệu đồng/năm**
- ☞ Chi phí giáo dục, đào tạo: **tối đa 24 triệu đồng/năm**

Việc giảm trừ chỉ áp dụng khi đáp ứng các điều kiện về hóa đơn, chứng từ và các điều kiện theo quy định.

=> *Mở rộng các khoản giảm trừ thuế TNCN đối với chi phí thiết yếu của người nộp thuế và người phụ thuộc*



Áp dụng từ 1/7/2026

8. Khấu trừ thuế TNCN 10% đối với cá nhân không ký HĐLĐ hoặc HĐLĐ dưới 03 tháng



- ➡ Cá nhân cư trú không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng (bao gồm cả trường hợp *người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động*) có thu nhập **từ 05 triệu đồng/lần trở lên** thì sẽ bị **khấu trừ thuế TNCN 10%** trước khi chi trả (*Trước đây mức này là 02 triệu đồng*)
- ➡ Nếu chi trả dưới 5 triệu đồng/lần => khấu trừ khi cá nhân yêu cầu

=> Giảm thủ tục khấu trừ đối với các khoản thu nhập nhỏ và giảm nghĩa vụ khấu trừ cho tổ chức chi trả

9. Chuyển nhượng chứng khoán phải sinh chịu mức thuế suất 0,1%



- ➡ Bổ sung quy định thuế TNCN đối với chuyển nhượng chứng khoán phải sinh: **Áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần**
- ➡ Quy định cụ thể cách xác định giá chuyển nhượng và thời điểm xác định thu nhập tính thuế.

=> Tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc kê khai, khấu trừ và quản lý thuế đối với loại hình giao dịch này

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện:

- ☞ Khai số thuế TNCN đã khấu trừ **theo quý**
- ☞ Quyết toán thuế TNCN theo năm

Hồ sơ khai thuế thường gặp gồm:

- ☞ Tổ chức, cá nhân trả thu nhập
 - *Mẫu 05/KK-TNCN*: Tờ khai dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công
 - *Mẫu 05-1/PBT-KKTNCN*: Chỉ sử dụng trong trường hợp khai tập trung số thuế đã khấu trừ và có phân bổ
- ☞ Cá nhân trực tiếp khai thuế
 - *Mẫu 02/KK-TNCN*: Áp dụng đối với cá nhân cư trú hoặc không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc trường hợp trực tiếp khai với cơ quan thuế



Sửa đổi ngành, nghề ưu đãi thuế TNDN đối với đầu tư mạo hiểm và ươm tạo công nghệ

🎯 Điều chỉnh phạm vi ngành, nghề ưu đãi thuế TNDN, **bỏ ưu đãi đối với hoạt động ứng dụng công nghệ cao** và thống nhất theo Luật Công nghệ cao 2025.

=> Quy định mới tập trung ưu đãi vào hoạt động đầu tư mạo hiểm, ươm tạo công nghệ và công nghệ chiến lược, đồng thời bảo đảm thống nhất hệ thống pháp luật

Điều 25.7.a Luật Công nghệ cao 2025

Thu hẹp đối tượng được ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp công nghệ cao

- 🎯 Chỉ còn áp dụng đối với **doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2** và **doanh nghiệp khoa học và công nghệ**.

Bãi bỏ ưu đãi đối với doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

=> Thu hẹp phạm vi ưu đãi thuế TNDN, tập trung hỗ trợ đúng đối tượng theo Luật Công nghệ cao 2025 và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật

Điều 25.7.b Luật Công nghệ cao 2025

Bổ sung ngành, nghề ưu đãi thuế TNDN

🎯 Bổ sung các đối tượng được ưu đãi thuế TNDN, gồm:

- *Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược;*
- *Doanh nghiệp công nghệ chiến lược;*
- *Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao;*
- *Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1;*
- *Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao.*

=> *Mở rộng phạm vi ưu đãi thuế, khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và sản xuất công nghệ cao, công nghệ chiến lược, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo*

Bổ sung trường hợp ưu đãi thuế 10% trong 25 năm

🎯 Bổ sung ưu đãi thuế suất TNDN **10% trong 25 năm** đối với:

- Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược;
- Doanh nghiệp công nghệ chiến lược;
- Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao;
- Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1.

=> Mở rộng chính sách ưu đãi thuế nhằm khuyến khích đầu tư dài hạn vào nghiên cứu, phát triển và lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược

Bổ sung trường hợp áp dụng thuế suất 17% trong thời gian 10 năm

🎯 Bổ sung **doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao** vào diện được áp dụng thuế suất TNDN 17% trong 10 năm.

=> *Mở rộng chính sách ưu đãi thuế, khuyến khích đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ cao.*

Điều 25.7.đ Luật Công nghệ cao 2025

Sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi

🎯 Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính như sau:

- Tính từ năm đầu tiên dự án có doanh thu.
- Nếu được cấp giấy chứng nhận/văn bản xác nhận sau khi có doanh thu, thời gian ưu đãi tính từ năm được cấp.
- Trường hợp được cấp nhiều lần thì chỉ tính theo giấy chứng nhận, văn bản xác nhận cấp lần đầu.

=> Thống nhất cách xác định thời gian hưởng ưu đãi thuế, hạn chế vướng mắc trong thực hiện và tránh kéo dài thời gian ưu đãi do được cấp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận

Bổ sung trường hợp miễn thuế tối đa 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm

🎯 Bổ sung ưu đãi miễn thuế tối đa 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa 09 năm đối với:

- *Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược;*
- *Doanh nghiệp công nghệ chiến lược;*
- *Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao;*
- *Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1.*

=> *Mở rộng chính sách ưu đãi thuế nhằm khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược*

- 
- 🎯 **Kỳ tính thuế TNDN** được xác định theo **năm dương lịch** hoặc **năm tài chính** do doanh nghiệp lựa chọn. *Trường hợp lựa chọn năm tài chính khác năm dương lịch*, doanh nghiệp phải thông báo với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trước khi thực hiện.
 - 🎯 **Đối với doanh nghiệp nước ngoài**, kỳ tính thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
 - 🎯 Từ ngày 01/7/2026, **kỳ quyết toán thuế** được xác định theo **kỳ kế toán năm** theo quy định của pháp luật về kế toán; riêng kỳ quyết toán thuế TNCN được xác định theo năm dương lịch.
 - 🎯 Việc xác định kỳ tính thuế và kỳ quyết toán thuế cần căn cứ vào quy định pháp luật có hiệu lực tại từng thời kỳ để áp dụng phù hợp.

Xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất được miễn, giảm

Cơ quan thuế không ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất mà có trách nhiệm **xác định số tiền được miễn, giảm và ghi trên Thông báo nộp tiền sử dụng đất theo quy định.**

Trường hợp tổ chức đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất nhưng sau đó chuyển nhượng hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo đúng quy định thì phải **nộp lại cho Nhà nước:**

- *Khoản tiền tương ứng với số tiền sử dụng đất đã được miễn, giảm* tại thời điểm được giao đất hoặc được phép chuyển mục đích sử dụng đất;
- *Khoản tiền bổ sung tính cho khoảng thời gian từ ngày được miễn, giảm đến ngày chuyển nhượng, góp vốn* theo quy định.



Kéo dài chính sách thuế ưu đãi đối với xăng, dầu đến hết ngày 30/9/2026

Theo đó, thời hạn áp dụng như sau:

- **Thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng, dầu và nguyên liệu sản xuất xăng, dầu** theo Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP được kéo dài **đến hết ngày 30/9/2026**.
- **Thuế bảo vệ môi trường và thuế GTGT đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay** theo Nghị quyết số 19/2026/QH16 cũng được kéo dài **đến hết ngày 30/9/2026**.
- **Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng** tiếp tục thực hiện theo **Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành**.

Nghị quyết 34/2026/NQ-CP ngày 30/6/2026





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

THÔNG TIN LIÊN HỆ



Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, số 444A - 446 Cách Mạng Tháng 8, Phường Nhiêu Lộc, TP. HCM



Hotline : 028 3990 6959
Di động : 0906 893984 - Mr. Vân Võ (Chủ tịch HĐQT)
0937 972825 - Mr. Vinh (Tổng Giám đốc)
0856 232826 - Ms. Trang (Pháp chế)



info@vtac.com.vn



www.vtac.com.vn

